| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 21-06-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Chí Hợp.

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định*** tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/02/1989 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Lê Thị Thu Trang; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018, đến ngày 10/4/2018 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Bị hại*: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 12A, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "có mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Khoảng 09 giờ ngày 02/04/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18S8-7846 vào Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường để khám bệnh.

Khi gửi xe tại bãi gửi xe của Trung tâm y tế, H phát hiện dưới yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Click Biển kiểm soát 18F1-03057 của chị Đinh Thị H có chiếc ví màu vàng thò một góc ra ngoài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không ai để ý, H dùng tay giật mạnh làm ví rời khỏi cốp xe, sau đó giấu ví vào áo khoác rồi đi vào trong sân Trung tâm Y tế, ra cổng chính lấy xe mô tô. H đi một đoạn dừng lại mở ví kiểm tra thấy bên trong có 82.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chìa khóa màu trắng; H tháo biển số xe Biển kiểm soát 18S8-7846 của xe H đang sử dụng rồi tiếp tục đi về hướng thành phố Nam Định. Đến gần cầu Đò Quan, H rẽ đi vào đường đê sông Đào dừng xe lại lấy tiền bỏ vào túi quần còn chiếc ví, 01 giấy phép lái xe, 01 Biển kiểm soát 18S8-7846, 01 chìa khóa H ném xuống sông, sau đó đi về nhà. Đến ngày 03/04/2018, H chuyển số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số 083100041879 của mình. Số tiền còn lại H chi cá nhân tiêu hết.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp số tiền 80.000.000 đồng trong tài khoản cho Cơ quan điều tra và tác động gia đình nộp số tiền 2.000.000 đồng để trả cho người bị hại. Cơ quan điều tra đã trả lại 82.000.000 đồng cho chị H. Hiện chị Đinh Thị H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu..

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng; trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi giày; 01 đồng hồ đeo tay; 01 áo sơ mi; trả lại cho ông Nguyễn Văn H: 01 xe máy,không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/04/2018, tại Trung tâm y tế huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt 82.000.000 đồng của chị Đinh Thị H. Hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài chiếm đoạt tài sản của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hối lỗi về việc làm của mình; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng ở mức đầu khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh chống tội phạm nói chung; đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung như quy định tại khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Tài sản của bị cáo gồm 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi giày; 01 đồng hồ đeo tay; 01 sơ mi ngắn tay không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7.2] 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONLEI, 01 chiếc gương chiếu hậu cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Nữ là của ông Nguyễn Văn H, ông H

không có lỗi khi bị cáo dùng xe mô tô phạm tội. Vì vậy, trả lại ông Nguyễn Văn H các tài sản này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đinh Thị H đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt. Nay chị H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không cần xem xét, điều chỉnh.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt Nguyễn Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2018);(bị cáo Nguyễn Văn H đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến ngày 15/6/2018).

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ; căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Nguyễn Văn H tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi giày; 01 đồng hồ đeo tay; 01 áo sơ mi ngắn tay.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H tài sản gồm: 01 xe mô tô; 01 gương chiếu hậu cùng 01 đăng ký xe mô tô.

(Chi tiết vật chứng, tài sản thu giữ theo: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43/THA ngày 19/6/2018 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường)

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**